

Số: 296 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Chiến dịch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thống nhất, hiệu quả Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế; hoàn thành việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số ngành Y tế.

c) Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; tạo lập, cập nhật và khai thác hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, góp phần hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ của Kế hoạch phải được triển khai ngay sau khi Kế hoạch được ban hành, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND Thành phố; phát huy vai trò chủ trì của Sở Y tế và trách nhiệm phối hợp của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan; bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời từ cấp Thành phố đến cấp xã, phường thực hiện theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiên độ, rõ kết quả”; phân công rõ đầu mối phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng nhiệm vụ và từng đơn vị; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu; việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu phải tuân thủ nguyên tắc “*Đúng, Đủ, Sạch, Sống*”, “*Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Thông suốt*”; bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông và chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai đồng thời các nhiệm vụ: chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật; kết nối hệ thống; cấp tài khoản; tập huấn; thu thập, rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu; kiểm tra chất lượng và đồng bộ dữ liệu lên ứng dụng VNeID. Trong quá trình triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn Thành phố năm 2026, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện đồng thời việc cập nhật, liên thông kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử và Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định, bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, có khả năng đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được ký số theo quy định và phục vụ hiệu quả công tác quản lý sức khỏe người dân trên môi trường số.

d) Việc quản lý, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế với Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xác minh, đối soát, cập nhật và chia sẻ dữ liệu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người khuyết tật, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác; thực hiện phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

e) Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; đánh giá kết quả theo các chỉ tiêu, tiến độ được giao; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế; kết quả thực hiện Chiến dịch là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và phát triển chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội; nâng cao chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ, xuyên suốt*”, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, thống nhất, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và thực hiện Đề án phát

triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b) Triển khai đồng bộ trên địa bàn Thành phố việc kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe liên quan từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn và dữ liệu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chia sẻ lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, góp phần hình thành Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngành y tế trên nền tảng dữ liệu số; đồng thời kết nối, đồng bộ dữ liệu để tạo lập, kích hoạt và sử dụng thực chất Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm mỗi người dân trên địa bàn Thành phố có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tại Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế; bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu được xác thực, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan. 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

b) Bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo quy định; đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và duy trì dữ liệu sống sau khi kết thúc Chiến dịch.

c) Phần đầu mỗi người dân trên địa bàn Thành phố có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được khởi tạo, cập nhật dữ liệu theo mục tiêu tại Kế hoạch số 1261/KH-BYT của Bộ Y tế.

d) 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế lên Hồ sơ sức khỏe điện tử và Cổng dữ liệu sức khỏe; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, kịp thời, phục vụ tạo lập và duy trì Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

đ) 100% cơ quan, đơn vị được giao quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành xây dựng cơ chế duy trì, cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch; phân công đầu mối chịu trách nhiệm quản trị, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng triển khai: Các Sở, ban, ngành Thành phố; Bảo hiểm xã hội Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, cập nhật và sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi Kế hoạch.

2. Phạm vi, thời gian triển khai

2.1. Đến hết tháng 09/2026: Triển khai đối với 12 cơ sở dữ liệu: (1) CSDL cơ sở trợ giúp xã hội; (2) CSDL đối tượng trợ giúp xã hội; (3) CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS; (4) CSDL môi trường cơ sở y tế; (5) CSDL người khuyết tật; (6)

CSDL người làm công tác xã hội; (7) CSDL quản lý trẻ em; (8) CSDL về an toàn thực phẩm; (9) CSDL về khám, chữa bệnh; (10) CSDL về nhân lực y tế; (11) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; (12) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe BMTE/sức khỏe sinh sản.

2.2. Tiến độ thực hiện:

Đến ngày 15/10/2026: Triển khai tạo lập, cập nhật đảm bảo mỗi người dân có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch của Thành phố và tập huấn quy trình rà soát, đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, biểu mẫu và chế độ báo cáo. Hướng dẫn thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, quy tắc cập nhật và chia sẻ dữ liệu.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

2. Tổ chức thông tin, tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể tại các xã, phường. Vận động người dân chủ động, tích cực thực hiện việc cung cấp và cập nhật thông tin vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử.

3. Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng dữ liệu

- Rà soát toàn bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế thuộc Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế; trên cơ sở kết quả rà soát, giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị, các xã, phường; xác định rõ số lượng hồ sơ phải xử lý, thời hạn hoàn thành và đầu mối chịu trách nhiệm; theo dõi tiến độ thực hiện trên hệ thống báo cáo.

- Thống kê số lượng hồ sơ, dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, chưa xác thực, chưa đồng bộ. Phân loại dữ liệu theo mức độ cần xử lý; xây dựng kế hoạch khắc phục của từng cơ quan, đơn vị.

4. Đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

- Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Chuẩn hóa mã định danh cá nhân, thông tin căn cước công dân, địa chỉ hành chính, mã cơ sở y tế, mã đơn vị và các trường dữ liệu bắt buộc.

- Xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin; cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu. Bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Thống suốt”.

5. Tạo lập, cập nhật và đồng bộ dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu

khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và các dữ liệu sức khỏe theo quy định lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Thực hiện đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tạo lập, kích hoạt và duy trì Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân.

- Rà soát, xử lý các trường hợp chưa tạo lập được Sổ sức khỏe điện tử hoặc dữ liệu chưa đồng bộ; bảo đảm mỗi người dân chỉ có một Sổ sức khỏe điện tử thống nhất.

6. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các hệ thống thông tin có liên quan.

- Kiểm tra tính thống nhất của dữ liệu sau khi đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp không đồng bộ hoặc phát sinh lỗi.

- Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi hoàn thành Chiến dịch.

7. Kiểm tra, giám sát và phúc tra

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, các xã, phường.

- Thực hiện phúc tra kết quả đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu hoặc có tỷ lệ sai sót cao. Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế.

8. Đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị và các xã, phường.

- Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của từng đơn vị; xác định trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

9. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu, duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu sau Chiến dịch

- Thực hiện quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và quy định chuyên ngành. Kiểm soát quyền truy cập, phân quyền khai thác dữ liệu; ghi nhận nhật ký truy cập; bảo đảm dữ liệu được sao lưu, phục hồi khi có sự cố.

- Tiếp tục duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống"; gắn việc cập nhật dữ liệu với hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế và công tác quản lý nhà nước. Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính tham mưu

UBND Thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tại Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 và Kế hoạch số 1261/KH-BYT ngày 08/7/2026 của Bộ Y tế; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc; định kỳ, đột xuất báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

- Chỉ đạo, phân công cụ thể các phòng chức năng, cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện hoàn thành cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi, chuyên ngành quản lý; cử đầu mối chịu trách nhiệm đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Công dữ liệu sức khỏe cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo tổ chức khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế; cập nhật dữ liệu khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử và Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn quản lý thực hiện liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh qua API (bao gồm cả của đối tượng không có bảo hiểm y tế) lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các cơ quan báo chí; đồng thời gửi Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp tuyên truyền.

2. Công an Thành phố: Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế và UBND xã, phường xác minh thông tin định danh cá nhân, căn cước công dân, tình trạng cư trú, thay đổi nơi ở, các trường hợp trùng, nghi trùng, chuyển đi, đã chết hoặc chưa xác định được nhân thân hoặc chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hỗ trợ đối soát dữ liệu theo quy định.

3. Sở Tư pháp: Chỉ đạo cơ quan tư pháp - hộ tịch cấp xã phối hợp xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, trẻ em mới sinh, thông tin cha, mẹ hoặc người giám hộ; kịp thời cập nhật các trường hợp đã chết nhưng hồ sơ chuyên ngành vẫn còn hoạt động; kịp thời xử lý các trường hợp dữ liệu thiếu, sai, trùng, không xác định được nhân thân hoặc chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Bảo hiểm xã hội Thành phố: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở y tế đối soát, xác minh thông tin thẻ BHYT, mã số BHXH và dữ liệu người bệnh; kịp thời xử lý sai lệch giữa thông tin BHYT, số định danh cá nhân/CCCD và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu tham gia BHYT của các nhóm đối tượng do ngành y tế quản lý (*đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, trẻ em dưới 06 tuổi, người nhiễm HIV đang điều trị*) qua Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT hoặc kênh kết nối được phê duyệt, để bổ sung dữ liệu thiếu theo Bước 5 quy trình làm sạch tại Phụ lục I của Kế hoạch số 1248/KH-BYT.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp, hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp của Thành phố (LGSP) khi có yêu cầu.

6. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, tham mưu UBND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

7. Sở Văn hóa - Thể thao

Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, báo chí Trung ương phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến dịch trên địa bàn Thành phố.

8. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc quản lý phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị chuyên môn của ngành y tế trong tổ chức triển khai Chiến dịch trên địa bàn: Tiếp nhận danh sách lỗi, chỉ tiêu xử lý dữ liệu do Sở Y tế phân phối, giao; tổ chức xác minh, cập nhật và phản hồi kết quả xử lý về Sở Y tế đúng thời hạn; cử đầu mối tham gia Tổ công tác, các hội nghị, lớp tập huấn do Sở Y tế tổ chức; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết.

- Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; huy động cán bộ, công chức, viên chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, Công an cấp xã, cộng tác viên dân số, y tế, trẻ em, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tham gia rà soát thực địa.

- Bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai và hoàn thành Chiến dịch trên địa bàn; chủ động bố trí nhân lực, thời gian, địa điểm, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, kinh phí từ nguồn được giao và các điều kiện phục vụ công tác rà soát, đối soát, xác minh, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu theo quy định; huy động sự tham gia của các lực lượng có liên quan, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiến độ được giao.

- Phối hợp Công an cấp xã xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghe trùng, trường hợp đã chuyển đi không còn ở địa bàn hoặc chưa xác minh nhân thân.

- Chỉ đạo Trạm Y tế rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, hồ sơ quản lý sức khỏe và các dữ liệu phát sinh tại tuyến y tế cơ sở.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, dữ liệu trẻ em, đối tượng chính sách, nhóm yếu thế.

- Chỉ đạo bộ phận Tư pháp - Hộ tịch cấp xã phối hợp xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.

- Chỉ đạo yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn cung cấp, đối chiếu thông tin pháp lý, người đại diện, ngành nghề kinh doanh, giấy chứng nhận và tình trạng hoạt động khi phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu.

8. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo sự chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của Sở Y tế. Thực hiện rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và các dữ liệu sức khỏe thuộc phạm vi quản lý. Bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với Hồ sơ sức khỏe điện tử, Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế theo đúng chuẩn dữ liệu và quy định chuyên môn. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu trước khi gửi lên hệ thống. Bố trí cán bộ đầu mối thực hiện, phối hợp xử lý lỗi dữ liệu.

9. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông và Công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội: Phối hợp, hỗ trợ Sở Y tế, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ tạo lập, hoàn thiện, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; hỗ trợ nguồn lực, công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công cụ đánh giá chất lượng, phát hiện lỗi, phân loại dữ liệu cần xử lý; hỗ trợ tích hợp, đồng bộ dữ liệu sau xử lý. Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp đồng hành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các đơn vị liên quan bảo đảm hiệu quả triển khai, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng dữ liệu nếu có.

Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung của Kế hoạch; Định kỳ hàng tuần (trước 16h00 thứ Sáu), kể từ ngày triển khai Chiến dịch báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Y tế (cơ quan thường trực) và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Bảo hiểm xã hội Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Các Phòng: NC, KGVX, TH;
- Lưu: VT, NC Ngân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Việt Dũng

Phụ lục I
TRỌNG TÂM LÀM SẠCH THEO TỪNG CƠ SỞ DỮ LIỆU
(Kèm theo Kế hoạch số: 296/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội)	UBND các xã, phường	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý.	100% dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.	Dữ liệu đồng bộ với CSDL dân cư
3	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Sở Y tế (Nghiệp vụ Y, CDC Hà Nội)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng.	Dữ liệu đầy đủ, chính xác
4	CSDL môi trường cơ sở y tế	Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y)	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.	Dữ liệu chuẩn hóa
5	CSDL người khuyết tật	Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.	Hoàn thành đối soát
6	CSDL người làm công tác xã hội	Sở Y tế (Phòng Bảo trợ xã hội)	UBND các xã, phường	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/nghe/chuyển đơn vị.	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ
7	CSDL quản lý trẻ em	Sở Y tế (Chi cục Dân số, Trẻ em và Phòng,	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người giám hộ, trẻ chuyển đi/đã mất.	Dữ liệu chính xác, đầy đủ

TT	CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
		chống tệ nạn xã hội)			
8	CSDL về an toàn thực phẩm	Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố và cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động.	100% cơ sở được chuẩn hóa
9	CSDL về khám, chữa bệnh	Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn.	100% hồ sơ được đối soát CCCD/BHYT
10	CSDL về nhân lực y tế	Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực.	Dữ liệu nhân lực đầy đủ
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Sở Y tế (Nghiệp vụ Y, CDC Hà Nội)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm.	100% dữ liệu được làm sạch
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Sở Y tế (Nghiệp vụ Y, CDC Hà Nội)	UBND các xã, phường, Công an Thành phố, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	Dữ liệu liên thông HIS-eMCH, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS.	Dữ liệu được chuẩn hóa
13	Dữ liệu khám sức khỏe, khám chữa bệnh phục vụ tạo lập liên thông Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y)	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố	Dữ liệu liên thông khám sức khỏe, khám chữa bệnh	Dữ liệu được chuẩn hóa

Phụ lục II

Kế hoạch tiến độ triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
GIẢI ĐOẠN 1. CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI					
1	Ban hành Kế hoạch triển khai của UBND Thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Trước ngày 31/7/2026	Kế hoạch được ban hành
2	Thành lập Tổ công tác và phân công đầu mối triển khai chiến dịch làm sạch cơ sở dữ liệu	UBND Thành phố	Các sở, ngành liên quan	Trước ngày 05/8/2026	Quyết định, danh sách đầu mối
3	Xây dựng văn bản phân công chi tiết của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Sở Y tế	Trước ngày 05/8/2026	Kế hoạch của từng đơn vị
4	Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ	Sở Y tế	Công an Thành phố, BHXH Thành phố và các đơn vị liên quan	Từ ngày 05/8-15/8/2026	Hội nghị, tài liệu tập huấn
5	Rà soát hiện trạng, thống kê dữ liệu và giao chỉ tiêu xử lý	Các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu	Sở Y tế	Từ ngày 05/8-30/8/2026	Báo cáo hiện trạng, chỉ tiêu xử lý
GIẢI ĐOẠN 2. RÀ SOÁT, LÀM SẠCH, CHUẨN HÓA DỮ LIỆU					
6	Rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin cho các cơ sở dữ liệu y tế chuyên ngành	Sở Y tế	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Từ ngày 05/8-15/9/2026	Dữ liệu được cập nhật
7	Đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an Thành phố	Sở Y tế và các đơn vị	Từ ngày 12/8-30/9/2026	Dữ liệu được xác thực
8	Đối soát với Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội	BHXH Thành phố	Sở Y tế	Từ ngày 12/8-	Dữ liệu được đồng bộ

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
				30/9/2026	
9	Chuẩn hóa dữ liệu, xử lý trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Từ ngày 12/8-30/9/2026	Dữ liệu đạt yêu cầu "Đúng - Đủ - Sạch - Sổng"
10	Kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống	Sở Y tế	Công an Thành phố, BHXH Thành phố và các đơn vị liên quan	Từ ngày 12/8-30/9/2026	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
11	Kiểm tra tiến độ, họp giao ban, tháo gỡ khó khăn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị	Hằng tuần trong thời gian triển khai	Biên bản họp, báo cáo tiến độ
GIẢI ĐOẠN 3. KIỂM TRA, PHÚC TRA VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ					
12	Kiểm tra kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị	Sở Y tế	Công an Thành phố, BHXH Thành phố và các cơ quan liên quan	Định kỳ/đợt xuất	Biên bản kiểm tra
13	Phục tra, hoàn thiện dữ liệu sau kiểm tra	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Từ ngày 15/9-10/10/2026	Dữ liệu hoàn thiện
14	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị	Trước ngày 15/10/2026	Báo cáo tổng hợp
15	Tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Theo thời hạn quy định của Bộ Y tế	Báo cáo gửi Bộ Y tế

Phụ lục III

Kế hoạch tiến độ triển khai chiến dịch tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp nhận, phổ biến biểu mẫu khám sức khỏe định kỳ; quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe; Quyết định số 1551/QĐ-BYT và Quyết định số 2062/QĐ-BYT của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Văn bản, hướng dẫn được phổ biến đến 100% đơn vị	Ngay sau khi Bộ Y tế ban hành
2	Tiếp nhận tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe cho đầu mối của Sở Y tế	Sở Y tế	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	100% đầu mối được tập huấn trước khi triển khai	Trong tháng 7/2026
3	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn	Sở Y tế	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	100% đầu mối được tập huấn trước khi triển khai	Trong tháng 7/2026
4	Đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đăng ký tài khoản trên Hệ thống quản lý quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (https://app.qlhanhnghekc.gov.vn); duyệt, hướng dẫn kích hoạt tài khoản sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe đăng ký, kích hoạt tài khoản	Trong tháng 7/2026
5	Tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhu cầu liên thông dữ liệu qua API gửi Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đơn vị cung cấp phần mềm	Danh sách được gửi về Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Trong tháng 7/2026
6	Cập nhật dữ liệu khám sức khỏe lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh,	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ thực hiện trước ngày	Từ ngày 31/7/2026 và thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
		trạm y tế		01/7/2026 được cập nhật lên Cổng	
7	Triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe qua API	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; đơn vị cung cấp phần mềm	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, đúng cấu trúc	Ngày 31/8/2026
8	Triển khai liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh của đối tượng người bệnh không có bảo hiểm y tế qua API	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; đơn vị cung cấp phần mềm	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, đúng cấu trúc	Ngày 31/8/2026
9	Thu thập thông tin của người dân phục vụ khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Trạm y tế xã, phường	Công an Thành phố	Thông tin người dân trên địa bàn Thành phố được thu thập	Ngày 31/8/2026
10	Phối hợp khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) - Bộ Công an	Công an Thành phố	Sở Y tế; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Người dân trên địa bàn Thành phố được khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Ngày 31/8/2026 và thực hiện thường xuyên
11	Bảo đảm chất lượng dữ liệu gửi lên Cổng dữ liệu sức khỏe; đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ký số theo quy định	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Công an Thành phố	Dữ liệu bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"	Thực hiện thường xuyên
12	Truyền thông, hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Sở Văn hóa - Thể thao; Cơ quan báo chí; UBND các xã, phường; các cơ sở y tế	Sản phẩm truyền thông trên các phương tiện	Thực hiện thường xuyên
13	Giám sát, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp, báo cáo kết quả hàng tuần về Bộ Y tế (qua Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) và Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo tuần; tiến độ được giám sát trên Dashboard quốc gia	Hàng tuần, đến ngày 15/10/2026